TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/DS-ST
Ngày: 24 - 8 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Thị Amina;
2. Ông Tống Đức Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 23, hẻm 92 đường CMT8, khu phố A, phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Võ Văn S**, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố C, phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 20/6/2023); có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Lê Thanh Q**, sinh năm 1968; có mặt.

2.2. Bà **Huỳnh Thị Xuân M**, sinh năm 1968; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 93, tổ 6, ấp H, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2023 của nguyên đơn, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp nguyên đơn là ông Võ Văn S trình bày:

Do nhà bà H gần nhà ông Lê Thanh T (em của ông Q). Ngày 05/10/2014, vợ chồng ông Lê Thanh Q và bà Huỳnh Thị Xuân M vay của bà H số tiền là 255.000.000 đồng, vợ chồng ông Q viết giấy mượn tiền và hẹn tháng 3 âm lịch năm 2015 sẽ trả lại cho bà H số tiền nói trên. Do có quen biết nên bà H không có lấy tiền lãi.

Sau khi đến hạn thì bà H đã nhiều lần liên hệ với ông Q yêu cầu trả lại tiền nhưng vợ chồng ông Q luôn tránh mặt. Nay, bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Q, bà M có trách nhiệm trả cho bà H số tiền vay gốc là 255.000.000 đồng (hai trăm năm mươi lăm triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn - Bà Huỳnh Thị Xuân M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Bị đơn – Ông Lê Thanh Q trình bày:

Ông thừa nhận vợ chồng ông có vay số tiền 255.000.000 đồng của bà H về để thuê đất trồng mỳ nhưng do làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả tiền gốc và lãi cho bà H. Khi vay tiền có ký tên vào giấy nợ, không có thế chấp tài sản. Có thỏa thuận tiền lãi bằng miệng nhưng không nhớ thỏa thuận tiền lãi là bao nhiêu và ngưng đóng lãi khoảng năm 2014 cho đến nay.

Nay, bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền vay 255.000.000 đồng, ông đồng ý trả cho bà H số tiền vay 127.500.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng vì hiện tại ông nợ nhiều người, không có khả năng trả đủ nên chỉ xin trả ½ của số tiền vay.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Lê Thanh Q và bà Huỳnh Thị Xuân M về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Lê Thanh Q, bà Huỳnh Thị Xuân M có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền 255.000.000 đồng. Ghi nhận, bà H không yêu cầu tính lãi.

- Án phí: Ông Q, bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị H là nguyên đơn vắng mặt, có người đại diện hợp pháp của bà H có mặt tại phiên tòa; Bà Huỳnh Thị Xuân M là bị đơn vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, bà M.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 05/10/2014, bà H cho ông Q, bà M vay số tiền 255.000.000 đồng, không thế chấp tài sản, có viết giấy nợ ông Q, bà M cùng ký tên. Hẹn đến tháng 3/2015 sẽ trả đủ tiền, nhưng đã quá thời hạn trả mà ông Q, bà M không trả nên các bên xảy ra tranh chấp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông Quang chỉ đồng ý trả ½ số tiền vay.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông Q, bà M về số tiền vay gốc 255.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, bà H có cung cấp chứng cứ là 01 giấy mượn tiền ghi ngày 05/10/2014 thể hiện: Ông Q, bà M có vay số tiền 255.000.000 đồng. Lời khai của ông Q thừa nhận có vay của bà H số tiền trên.

Như vậy, có căn cứ khẳng định ông Q, bà M có vay của bà H số tiền 255.000.000 đồng.

Khoản vay phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông Q, bà M, mục đích vay làm kinh tế gia đình, nên là nợ chung của ông Q, bà M.

Do đó, bà Lê Thị H yêu cầu ông Lê Thanh Q, bà Huỳnh Thị Xuân M trả số tiền vay 255.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Bà H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Hđược chấp nhận nên ông Q, bà M phải chịu án phí sơ thẩm tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; các Điều 144, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Lê Thanh Q, bà Huỳnh Thị Xuân M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Lê Thanh Q, bà Huỳnh Thị Xuân M cùng có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền 255.000.000 (hai trăm năm mươi lăm triệu) đồng. Ghi nhận, bà Hkhông yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bà Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Thanh Q, bà Huỳnh Thị Xuân M không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng ông Q, bà M còn phải trả cho bà H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Ông Lê Thanh Q, bà Huỳnh Thị Xuân M cùng phải chịu 12.750.000 (mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà H số tiền 6.375.000 (sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà H đã nộp tại biên lai thu số 0008347 ngày 27/6/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan